

Số: 2374 /BKHCN -TĐC
V/v thành lập mạng lưới
TBT Việt Nam

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2005

Kính gửi

Ngày 26 tháng 5 năm 2005 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 114/2005/QĐ-TTg về việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là mạng lưới TBT Việt Nam). Để triển khai việc thành lập mạng lưới này, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đề nghị các Bộ và các Sở KH&CN nghiên cứu, xem xét một số vấn đề sau:

1. Việc thành lập cơ quan thông báo và điểm hỏi đáp về TBT của Bộ và địa phương:

Trên cơ sở kinh nghiệm của một số nước thành viên WTO và thực tiễn hoạt động của Văn phòng TBT Việt Nam trong thời gian qua, Bộ KH&CN thấy rằng trong một Bộ và một Sở, việc một tổ chức thực hiện cả hai chức năng thông báo và hỏi đáp về TBT sẽ có những thuận lợi nhất định về công việc cũng như về nhân sự.

Ngoài ra, đối với cơ quan thông báo và điểm hỏi đáp về TBT của địa phương, Bộ KH&CN thấy rằng tổ chức này đặt ở Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng sẽ thuận lợi cho việc phối hợp công tác giữa tổ chức này với Văn phòng TBT Việt Nam (thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng- TCĐLCL).

Bộ KH&CN đề nghị các Bộ và các Sở KH&CN tham khảo thực tiễn trên đây trong việc thành lập cơ quan thông báo và điểm hỏi đáp về TBT của mình.

Để thực hiện khoản 3, Điều 3, Điều 7 và Điều 11 của Quyết định số 114/2005/QĐ-TTg, Bộ KH&CN đề nghị các Bộ xem xét biên chế và kinh phí hoạt động cho cơ quan thông báo và điểm hỏi đáp về TBT của mình phù hợp với nhu cầu công việc; các Sở KH&CN lập phương án tổ chức, biên chế và kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan thông báo và điểm hỏi đáp về TBT trực thuộc, báo cáo Ủy ban Nhân dân địa phương xem xét, phê duyệt.

Đề nghị các Bộ và các Sở KH&CN xem xét thành lập cơ quan thông báo và điểm hỏi đáp và thông báo cho Bộ KH&CN trước ngày 30/09/2005 để tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Quy định cụ thể về ký hiệu các cơ quan thông báo và điểm hỏi đáp về TBT của các Bộ và địa phương:

Đề nghị các Bộ và các Sở KH&CN nghiên cứu, góp ý kiến cho dự thảo về ký hiệu của các cơ quan thông báo và điểm hỏi đáp về TBT của các Bộ và địa phương gửi kèm công văn này và gửi về Bộ KH&CN (qua Tổng cục TCĐLCL - 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy-Hà Nội) trước ngày 30/9/2005 để tổng hợp và ra thông báo.

3. Tổ chức tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ thông báo và hỏi đáp về TBT cho các đơn vị trong mạng lưới TBT Việt Nam:

Việc tập huấn nghiệp vụ thông báo và hỏi đáp cho các đơn vị thuộc mạng lưới TBT Việt Nam sẽ được Tổng cục TCĐLCL thực hiện sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành văn bản quy định về vấn đề này (dự kiến trong Quý 4/2005).

Bộ Khoa học và Công nghệ xin thông báo để Quý Cơ quan biết và phối hợp.

Nơi nhận:

- như trên;
- VPCP (để biết);
- HĐND, UBND các tỉnh, Tp trực thuộc TW (để biết);
- Vụ TCCB, HTQT, PC;
- lưu HS, VT, TĐC.

K/T BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Bùi Mạnh Hải



PHỤ LỤC

về ký hiệu các Cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của các Bộ và Địa phương

(kèm theo Công văn số 3374/BKHCN-TĐC ngày 13 tháng 9 năm 2005 của Bộ KH&CN)

I. Quy định ký hiệu Cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp Quốc gia về TBT.

Văn phòng TBT Việt Nam có ký hiệu là: TBT-VN.

II. Quy định ký hiệu Cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp về TBT cấp Bộ.

Các cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp về TBT cấp Bộ tại các Bộ, ngành có ký hiệu như sau:

Stt	Tên Bộ	Ký hiệu
1	Bộ Công nghiệp	TBT-BCN
2	Bộ Bưu chính Viễn thông	TBT-BBCVT
3	Bộ Giao thông Vận tải	TBT-BGTVT
4	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	TBT-BLĐTBXH
5	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	TBT-BNN
6	Bộ Tài nguyên và Môi trường	TBT-BTNMT
7	Bộ Thương mại	TBT-BTM
8	Bộ Thủy sản	TBT-BTS
9	Bộ Văn hoá Thông tin	TBT-BVHTT
10	Bộ Xây dựng	TBT-BXD
11	Bộ Y tế	TBT-BYT

III. Quy định ký hiệu Cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp về TBT cấp Địa phương.

Các cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp về TBT cấp Địa phương tại các Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương có ký hiệu như sau:

Stt	Tên Địa phương	Ký hiệu
1	Tỉnh An Giang	TBT-AGi
2	Tỉnh Bà Rịa-Vũng tàu	TBT-BRVT
3	Tỉnh Bình dương	TBT-BD
4	Tỉnh Bình phước	TBT-BP

5	Tỉnh Bình thuận	TBT-BThuan
6	Tỉnh Bình định	TBT-BĐ
7	Tỉnh Bạc liêu	TBT-BL
8	Tỉnh Bắc kạn	TBT-BK
9	Tỉnh Bắc ninh	TBT-BN
10	Tỉnh Bến tre	TBT-BTre
11	Tỉnh Bắc Giang	TBT-BGi
12	Tỉnh Cao bằng	TBT-CB
13	Tỉnh Cà mau	TBT-CM
14	Tỉnh Cần thơ	TBT-CT
15	Thành phố Đà nẵng	TBT-ĐNang
16	Tỉnh Đắc lăc	TBT-ĐL
17	Tỉnh Đắc nông	TBT-ĐNong
18	Tỉnh Điện biên	TBT-ĐB
19	Tỉnh Đồng nai	TBT-ĐNai
20	Tỉnh đồng tháp	TBT-ĐT
21	Tỉnh Gia lai	TBT-GiL
22	Thành phố Hà nội	TBT-HNnoi
23	Thành phố Hải phòng	TBT-HP
24	Thành phố Hồ Chí Minh	TBT-HCM
25	Tỉnh Hoà bình	TBT-HB
26	Tỉnh Hà giang	TBT-HGi
27	Tỉnh Hà nam	TBT-HNam
28	Tỉnh Hà tây	TBT-HTay
29	Tỉnh Hà tĩnh	TBT-HTinh
30	Tỉnh Hưng yên	TBT-HY
31	Tỉnh Hải dương	TBT-HD
32	Tỉnh Hậu giang	TBT-HGi
33	Tỉnh Khánh hoà	TBT-KH
34	Tỉnh Kiên giang	TBT-KGi
35	Tỉnh Kon tum	TBT-KT
36	Tỉnh Lai châu	TBT-LChau
37	Tỉnh Long an	TBT-LA

38	Tỉnh Lào cai	TBT-LCai
39	Tỉnh Lâm đồng	TBT-LĐ
40	Tỉnh Lạng sơn	TBT-LS
41	Thành phố Nam định	TBT-NĐ
42	Tỉnh Nghệ an	TBT-NgA
43	Tỉnh Ninh bình	TBT-NB
44	Tỉnh Ninh thuận	TBT-NT
45	Tỉnh Phú thọ	TBT-PT
46	Tỉnh Phú yên	TBT-PY
47	Tỉnh Quảng bình	TBT-QB
48	Tỉnh Quảng nam	TBT-QNam
49	Tỉnh Quảng Ngãi	TBT-QNgai
50	Tỉnh Quảng ninh	TBT-QNinh
51	Tỉnh Quảng trị	TBT-QTr
52	Tỉnh Sóc trăng	TBT-ST
53	Tỉnh Sơn la	TBT-SL
54	Tỉnh Thanh hoá	TBT-TH
55	Tỉnh Thái bình	TBT-TB
56	Tỉnh Thái nguyên	TBT-TNnguyen
57	Tỉnh Thừa thiên Huế	TBT-TTH
58	Tỉnh Tiền giang	TBT-TG1
59	Tỉnh Trà Vinh	TBT-TrV
60	Tỉnh Tuyên quang	TBT-TQ
61	Tỉnh Tây ninh	TBT-TNinh
62	Tỉnh Vĩnh long	TBT-VL
63	Tỉnh Vĩnh phúc	TBT-VP
64	Tỉnh Yên bái	TBT-YB